TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ H** **TỈNH QUẢNG NINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 172/2024/QĐST-HNGĐ

H, ngày 09 tháng 8 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ H, TỈNH QUẢNG NINH

Căn cứ vào khoản 2 Điều 149, Điều 212, Điều 213 và khoản 4 Điều 397 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55 và 57 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ khoản 1 Điều 6, khoản 3 Điều 37 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 173/2024/TLST-HNGĐ ngày 18 tháng 7 năm 2024 về việc *"yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn"*, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- *Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:*

1. Anh Đỗ Văn M, sinh năm 1987; địa chỉ: thôn 4, xã T1, thị xã Q, tỉnh Quảng Ninh.

2. Chị Nguyễn Thị Hương G, sinh năm 1986; địa chỉ: nhà số 3, phố T2, tổ 3, khu 6, phường H1, thành phố H, tỉnh Quảng Ninh.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Anh Đỗ Văn M và chị Nguyễn Thị Hương G tự nguyện đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T, thị xã Q, tỉnh Quảng Ninh vào ngày 05-12-2014. Nên hôn nhân giữa anh M và chị G là hôn nhân hợp pháp, được pháp luật bảo vệ. Sau khi kết hôn, anh M và chị G chung sống hạnh phúc đến tháng 6-2024 thì phát sinh mâu thuẫn do vợ chồng thường xuyên bất đồng về quan điểm sống. Anh M và chị G đã sống ly thân mỗi người một nơi từ tháng 6-2024 đến nay, không còn quan tâm đến nhau. Nay anh M và chị G đều xác định mâu thuẫn vợ chồng đã thực sự trầm trọng, tình cảm vợ chồng đã hết, mục đích xây dựng gia đình hạnh phúc không đạt được nên cùng có đơn yêu cầu Tòa án công nhận sự thuận tình ly hôn của anh, chị. Xét thấy, việc anh M và chị G thuận tình ly hôn là tự nguyện, phù hợp với quy định tại Điều 55 Luật Hôn nhân và gia đình.

[2] Về con chung: Anh M và chị G thỏa thuận không có con chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết. Xét thấy, việc thỏa thuận trên giữa anh M và chị G là hoàn toàn tự nguyện, phù hợp với quyền tự quyết định và định đoạt của đương sự quy định tại Điều 5 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] Về tài sản chung và nợ chung: Anh M và chị G thỏa thuận không có tài sản chung và nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết. Xét thấy, việc thỏa thuận trên giữa anh M và chị G là tự nguyện, phù hợp với quyền tự quyết định và định đoạt của đương sự quy định tại Điều 5 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[4] Về lệ phí Tòa án: Anh M và chị G thỏa thuận anh M có nghĩa vụ nộp 300.000 đồng *(ba trăm nghìn đồng)* lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự, phù hợp với quy định tại khoản 2 Điều 149 Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 6 và khoản 3 Điều 37 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Đã hết thời hạn 07 *(bảy)* ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải đoàn tụ không thành (ngày 01-8-2024), không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Anh Đỗ Văn M và chị Nguyễn Thị Hương G thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Anh M và chị G không có con chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về tài sản chung: Anh M và chị G thỏa thuận không có tài sản chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về các vấn đề khác: Anh M và chị G thỏa thuận không có nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: Anh M và chị G thỏa thuận anh M có nghĩa vụ nộp lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự là 300.000 đồng *(ba trăm nghìn đồng)*, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí sơ thẩm anh M đã nộp là 300.000 đồng *(ba trăm nghìn đồng)* theo biên lai thu số 0001044 ngày 18-7-2024 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố H, tỉnh Quảng Ninh; anh M đã nộp đủ lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Người yêu cầu;
- VKSND TP. H;
- TAND tỉnh Quảng Ninh;
- Chi cục THADS TP. H;
- UBND xã T,
TX. Q, tỉnh Quảng Ninh;
- Lưu: Hồ sơ việc dân sự.

THẨM PHÁN

Bùi Thị Tố Nga